TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 26 -5 - 2025
" V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phú

2. Bà Phạm Thị Thu.

-Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thu H, sinh năm 2005; ĐKHKTT: Hoàng Xá 2, xã Quyết Thắng, tHnh phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Trường Yên, huyện Chương Mỹ, H Nội

Bị đơn: Anh Mạc Văn L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Hoàng Xá 2, xã Quyết Thắng, tHnh phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có đơn xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Bùi Thu H trình bày: Chị và anh Mạc Văn L sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND xã Quyết Thắng, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương ngày 17 tháng 10 năm 2024. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với bố mẹ chồng, chị lao động tự do còn anh L đi lái tàu thuê. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng hơn 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh L thiếu trách nhiệm với chị, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01/2025 cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Mạc Văn L.

Về con chung: Chưa có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản, tài liệu hợp lệ cho anh Mạc Văn L và nhiều lần triệu tập anh L đến Tòa án để giải quyết vụ ly hôn nhưng anh L không đến Tòa án làm việc.

Ông Mạc Văn T là bố đẻ của anh Mạc Văn L trình bày: Trong quá trình chung sống chị H, anh L đã xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 01/2025 cho tới nay. Chị H làm đơn xin ly hôn với anh L, ông đã thông báo cho anh L biết, quan điểm của anh L cũng đồng ý ly hôn với chị H, chị H và anh L chưa có con chung và tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày15 tháng 4 năm 2025, anh L được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm xin ly hôn anh Mạc Văn L. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thu H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân tHnh phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp Hnh đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa chấp Hnh đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần 2, HĐXX đã căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị H, anh L. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí toà án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thu H, đề nghị xử cho chị Bùi Thu H được ly hôn anh Mạc Văn L; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Mạc Văn L đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh L vắng mặt, nên Tòa án không tiến Hnh hòa giải được. Nguyên đơn là chị Bùi Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Mạc Văn L vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến Hnh xét xử vắng mặt chị H, anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thu H và anh Mạc Văn L được UBND xã nơi anh L sinh sống đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên

hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh L thiếu trách nhiệm với chị. Từ tháng 01/2025 đến nay, anh chị đã sống ly thân không ai có trách nhiệm với ai. Anh L cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng chị H, điều này thể hiện trong quá trình anh chị sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau, anh L cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo phiên hòa giải anh L không đến. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thu H ly hôn với anh Mạc Văn L.

[3] Về con chung: Chưa có.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh L đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thu H. Xử cho chị Bùi Thu H ly hôn anh Mạc Văn L.

2. Về án phí: Chị Bùi Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001228 ngày 18/3/2025 tại Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. /.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND UBND xã Quyết Thắng (để ghi vào sổ hộ tịch- GCNKH số 85/2024) Thái Dương;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Tú